

SỐ 339

KINH ĐẮC VÔ CẦU THÍ NỮ

Hán Dịch: Đời Nguyên Ngụy, Đại sư Cù Đàm Bát Nhã Lưu Chi.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Thế Tôn cùng với chúng Đại Tỳ-kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị trú ở khu lâm viên Kỳ Đà - Cấp Cô Độc, thuộc thành Xá-bà-đề. Các vị Tỳ-kheo này đều là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã dứt hết, không còn phiền não, đạt được tự tại, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, là bậc rộng lớn trong loài người, làm điều đáng làm, những điều cần làm đã làm xong, xa lìa các gánh nặng, đã được lợi mình, dứt các kiết sử, khéo được chánh trí, tâm giải thoát tất cả, đạt đến bờ bên kia, chỉ trừ một vị là Tôn giả A-nan còn ở hành Hữu học. Ngoài các vị Đại A-la-hán còn có mười ngàn vị Đại Bồ-tát, đều là bậc không thoái chuyển, chỉ còn một lần sinh, tên của các vị ấy là: Bồ-tát Bảo Minh, Bồ-tát Tụ, Bồ-tát Thắng Tạng, Bồ-tát Danh Xứng Ý, Bồ-tát Biện Tụ, Bồ-tát Quán Thế Tự Tại, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Đắc Vô Ưu, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Bất Mê Hành, Bồ-tát Bất Mê Kiến, Bồ-tát Trừ Ác, Bồ-tát Hoại Nhất Thiết Bi Ám, Bồ-tát Công Đức Bảo Hoa Trang Nghiêm, Bồ-tát Kim Anh Quang Đức, Bồ-tát Chướng Nhất Thiết Tội, Bồ-tát Bất Hoại Tư Duy. Mười ngàn vị Bồ-tát đều là hàng thượng thủ như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Tu-bồ-đề, Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni-tử, Tôn giả Ly-bà-đa, Tôn giả A-nê-lâu-đại, Tôn giả A-nan-đà,

tám vị Đại Thanh văn như vậy, cùng với các vị: Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Trừ Ác, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Bất Mê Kiến, Bồ-tát Chương Nhất Thiết Tội, Bồ-tát Quán Thế Tự Tại, Bồ-tát Biện Tu, Bồ-tát Bất Mê Hành, tất cả chư vị vào lúc sáng sớm, đắp y, cầm bát, mặc ca-sa muốn vào thành Xá-bà-đề khát thực. Chưa đến thành, vào khoảng giữa đường, các vị cùng nói:

–Tâm chúng ta an trú nơi pháp Tam-muội Như sắc, vào đại thành Xá-bà-đề khát thực. Khi vào thành như vậy, nguyện cho tất cả dân chúng đều được nghe Thánh đế.

Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tâm tôi an trú nơi Tam-muội Như sắc, vào đại thành Xá-bà-đề khát thực. Nếu vào thành như vậy thì nguyện cho tất cả dân chúng ở trong Thánh đế được tuệ vô ngại, được tuệ mạng không bị hủy hoại, trí tuệ ấy không mờ ám.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Tâm tôi an trú nơi Tam-muội Như sắc, vào đại thành Xá-bà-đề khát thực. Nếu vào thành như vậy thì nguyện cho tất cả dân chúng không có ma nghiệp.

Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Tâm tôi an trú nơi Tam-muội Như sắc, vào đại thành Xá-bà-đề khát thực. Nếu vào thành như vậy thì nguyện cho tất cả nam nữ cúng dường thức ăn cho tôi đều được phước báo vô tận, cho đến đạt tới Niết-bàn.

Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Tâm tôi an trú nơi Tam-muội Như sắc, vào đại thành Xá-bà-đề khát thực. Nếu vào thành như vậy thì nguyện cho tất cả dân chúng chứng đắc tánh không.

Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni-tử:

–Tâm tôi an trú nơi Tam-muội Như sắc, vào đại thành Xá-bà-đề khát thực. Nếu vào thành như vậy thì nguyện cho tất cả dân chúng đều đạt được Tam-muội.

Tôn giả Ly-bà-đa:

–Tâm tôi an trú nơi Tam-muội Như sắc, vào đại thành Xá-bà-

đề khát thực. Nếu vào thành như vậy thì nguyện cho tất cả ngoại đạo, Giá-la-ca-bà-ly-bà-la-xà-ca-ni, Kiền-đà-a-kỳ-tỳ-ca, Bà-la-môn, cư sĩ đều không còn ác kiến.

Tôn giả A-nê-lâu-đại:

–Tâm tôi an trú nơi Tam-muội Như sắc, vào đại thành Xá-bà-đề khát thực. Nếu vào thành như vậy thì nguyện cho tất cả dân chúng không ganh ghét nhau.

Tôn giả A-nan-đà:

–Tâm tôi an trú nơi Tam-muội Như sắc, vào đại thành Xá-bà-đề khát thực. Nếu vào thành như vậy thì nguyện cho tất cả dân chúng nghe pháp liền được giải thoát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc, nếu vào thành Xá-bà-đề khát thực như vậy thì nguyện cho mọi thứ nhà cửa, tường vách, đồ dùng đều đầy đủ trang nghiêm, cây lá, hoa quả, y phục v.v... đều phát ra âm thanh nói về pháp không, vô tướng, vô nguyện, nói về pháp bất sinh, vô ngã.

Bồ-tát Trừ Ác:

–Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc, nếu vào thành Xá-bà-đề khát thực như vậy thì nguyện cho các chúng sinh nếu có tạo hành nghiệp ác, đáng thọ quả báo thì khiến cho họ thấy được chánh pháp, đời hiện tại tội sẽ được nhẹ.

Bồ-tát Bảo Tràng:

–Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc, nếu vào thành Xá-bà-đề khát thực như vậy thì nguyện cho tất cả kho báu đều mở rộng, đầy đủ.

Bồ-tát Bất Mê Kiến:

–Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc, nếu vào thành Xá-bà-đề khát thực như vậy thì nguyện cho những chúng sinh nào gắng nhận lãnh Bồ-đề, nam nữ dùng mắt thấy tôi thì đều thấy thân tôi như sắc thân Phật, nhất định sẽ đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bồ-tát Chương Nhất Thiết Tội:

–Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc, nếu vào thành Xá-bà-đề khát thực như vậy thì nguyện cho tất cả dân chúng không bị năm thứ ngăn che làm chướng ngại.

Bồ-tát Quán Thế Tự Tại:

–Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc, nếu vào thành Xá-bà-đề khát thực như vậy thì nguyện cho những chúng sinh nào bị tù tội, trói buộc, sắp chết, đều được giải thoát, không còn sợ hãi.

Bồ-tát Biện Tu:

–Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc, nếu vào thành Xá-bà-đề khát thực như vậy thì nguyện cho tất cả dân chúng nào có tâm xấu ác, tôi dùng âm thanh ca ngợi tâm từ để họ thay đổi và đạt được biện tài.

Bồ-tát Bất Mê Hành:

–Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc, nếu vào thành Xá-bà-đề khát thực như vậy thì nguyện cho chúng sinh nào dùng mắt thấy tôi thì tất cả không bị thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác.

Chư Bồ-tát và các Đại Thanh văn ấy đều y theo pháp như thế mà thực hành. Các vị tiến vào thành Xá-bà-đề để khát thực.

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc, quốc vương của nước Kiều-tát-la có một công chúa tên Đắc Vô Cấu, đã từng thân cận với vô lượng chư Phật, trồng nhiều thiện căn, cúng dường nhiều Đức Phật, thông rõ nhiều pháp sâu xa, chứng đắc năm thông, dùng thiên nhãn thấy xa, thanh tịnh hơn người. Các vị Bồ-tát và đại Thanh văn kia ở giữa đường bàn luận, cô đều nghe được.

Vương nữ kia diện mạo đoan chánh, thù mị, xinh đẹp, lời nói luôn dịu dàng được cha mẹ yêu quý, tất cả thể nữ, dân chúng đều ưa thích nhìn vương nữ. Công chúa chỉ mới mười hai tuổi. Vào ngày mồng tám tháng hai là ngày sao Phất-sa xuất hiện, vương nữ muốn du hành để cầu sự an lành, cha mẹ cô bằng lòng, liền cho năm trăm Bà-la-môn đem theo bơ, sữa, hoa quả cùng nhau xuất hành.

Vì muốn giải bày, tâu rõ nên các Bà-la-môn kia thấy chư Bồ-tát và các Đại Thanh văn, bèn đứng lại suy nghĩ: “Nay chúng ta lại thấy những người có tướng hảo an lành này”.

Khi ấy, trong các Bà-la-môn theo hầu, có một vị Bà-la-môn lớn tuổi tên là Phạm Thiên, thưa với vương nữ Đắc Vô Cấu:

– Công chúa nên biết! Chúng ta đã gặp điều không may rồi, vì phía trước có các Tỳ-kheo đang đứng như thế thì nên quay về thành thôi. Thấy sự việc như vậy thì làm gì cũng không thuận hợp.

Do nhân duyên này, ông ta hoặc giải thích, hoặc tâu bày nào là không may, nào là không thành. Tức thì vương nữ Đắc Vô Cấu dùng kệ trả lời Bà-la-môn Phạm Thiên:

*Các vị không chướng ngại
 Đẩy lui nhiều kẻ xấu
 Thanh tịnh, thấy Tứ đế
 Chánh niệm, tin giải thoát.
 Ruộng phước: Lương túc tôn
 Cúng dường, được sinh thiên
 Và quả báo an lạc
 Người cúng không gặp xấu.
 Người trì giới đệ nhất
 Là uest, không tâm ác
 Trị bệnh khắp thế gian
 Cứu chúng sinh đau khổ.
 Thế gian Phật tối thắng
 Đáng Pháp Chủ đệ nhất
 Chúng đây đệ tử Phật
 Không phiền não cấu nhiễm.
 Chư Đại Bồ-tát đây
 Là xa những pháp gì?
 Pháp ác đều xa là
 Thường thận trọng không phạm.
 Hơn thế gian trì giới
 Ai thấy người tướng hảo
 Nên đủ cách cúng dường
 Được pháp tài như ý.
 Những vị này đủ tướng*

*Tâm tịnh, ruộng phước lành
Bà-la-môn nên tin
Làm người được nhiều phước.*

Bà-la-môn Phạm Thiên vì vương nữ Đắc Vô Cấu nói kệ:

*Chớ theo tâm mờ tối
Nên nhìn các Tỳ-kheo
Đắp y và cạo tóc
Cầu điềm lành không thấy.
Vua cha không vui lòng
Tôi lại bị chê cười
Chẳng thể giữ trai giới
Xin đừng nhìn Tỳ-kheo
Nếu không thấy Tỳ-kheo
Thì được điềm lành lớn.*

Vương nữ Đắc Vô Cấu vì Bà-la-môn Phạm Thiên nói kệ:

*Không phải chỉ ngày nay
Mới cứu cha mẹ ta
Chẳng thân tộc, tiền tài
Lại chẳng phải của báu.
Công đức những vị này
Ở nơi hạnh hữu vi
Những vị này cứu ta
Cùng với cha mẹ ta.
Chính vào ngày hôm nay
Ta xả bỏ thân mạng
Vẫn yêu kính pháp Phật
Không tham của thế gian.
Không quy y kẻ khác
Thường cứu độ chúng sinh
Chỉ có Phật, Pháp, Tăng
Tam bảo là cứu hộ.*

Bà-la-môn Phạm Thiên thưa với vương nữ Đắc Vô Cấu:

–Không phải vậy công chúa! Công chúa từ trước đến nay chưa từng thấy Phật, chưa từng nghe Pháp, chưa cúng dường Tăng, vậy cô nghe ở chỗ nào? Làm sao tin Phật được?

Vương nữ Đắc Vô Cấu đáp:

–Lúc ta sinh được bảy ngày thì có một vị Bà-la-môn đặt ta trên giường báu bằng vàng, tại điện Chiên-đàn, ta thấy năm trăm vị Thiên tử bay nơi không trung trên chỗ ta đang nằm. Trong năm trăm vị Thiên tử này có một vị đã từng thấy Như Lai và dùng nhiều lời tán thán công đức của Phật, tán thán Pháp và Tăng. Khi ấy, ta nghe năm trăm vị Thiên tử hỏi: “Thiên quân thấy Phật – Như Lai rồi, vậy tướng mạo Phật như thế nào? Nói cho chúng tôi biết được không?” Vị Thiên tử kia biết rõ lòng tin của ta và vì muốn làm phát sinh lòng tin nơi năm trăm vị Thiên tử nên nói bài kệ khen Phật:

*Tóc Ngài không cấu nhiễm
Trong sạch, xoắn mềm mại
Mặt như hoa trăm cánh
Như trăng tròn nơi đêm.
Lông trắng giữa chặng mày
Như ngọc rất đẹp, sáng
Vượt hẳn hàng quyến thuộc
Âm thanh Phật vi diệu.
Sư tử trong loài người
Mắt Ngài rất thù thắng
Bốn mươi răng bằng, đều
Tâm hơn hẳn muôn loài.
Lưỡi Ngài dài và rộng
Sạch, đẹp che khắp mặt
Lời nói thiện, lợi ích
Xa ác khẩu, lưỡng thiệt.
Có, không và ngữ nghĩa
Phật không lời khen chê
Lợi ích các chúng sinh
Vô số người tin tưởng.*

*Tướng đỉnh như vỏ ốc
Ngón tay dài hơn người
Mũi giống như Tượng vương
Chỉ ngửi mùi trong sạch.
Âm tàng như voi chúa
Cũng như ánh mặt trời
Lông trên thân mềm mại
Lông bàn chân bằng phẳng.
Tránh lời ác, nói thật
Tất cả Mâu-ni vương
Đã phá tan ác kiến
Ác kiến đã diệt sạch.
Chúng sinh có vấn nạn
Giải đáp khiến hoan hỷ
Xa lìa hai cực đoan
Chỉ thuyết pháp trung đạo.
Tùy sở thích người nghe
Đưa đến vui đệ nhất
Lời chân thật, thẳng thắn
Tất cả đều hoan hỷ.
Mưa pháp tưới cùng khắp
Mưa pháp rất bình đẳng
Như Lai đã tự độ
Cũng độ thoát chúng sinh.
Bậc cứu đời đệ nhất
Nhìn thế gian tương ứng
Công đức Ngài vô lượng
Tôi không thể nói hết.
Các Thiên tử nghe rồi
Tâm thanh tịnh, tin Phật.*

Vương nữ Đắc Vô Cấu thuyết kệ đó rồi, nói với Bà-la-môn Phạm Thiên:

–Đại Bà-la-môn! Ta sinh bảy ngày liền được nghe công đức của pháp Phật. Từ đó trở đi, chưa bao giờ có một chút tâm si mê che lấp, không tham đắm các dục, không ganh ghét, không tham lam, không khởi tâm trộm cắp. Tâm không lường xét cũng không nhớ nghĩ, không biết ái nhiễm đối với quyến thuộc hoặc cha mẹ, anh em, chị em, không tham đắm đồ trang sức, cho đến cõi nước, thành ấp, thôn xóm, thân mạng và cả sự sống. Đại Bà-la-môn! Tâm ta luôn nghĩ đến tướng khác. Đó chính là tướng Phật. Đại Bà-la-môn! Tâm ta luôn luôn nhớ nghĩ về ba điều. Những gì là ba?

1. Như Lai dù ở chỗ nào, ta cũng đến để thưa hỏi.

2. Nếu khi Đức Phật thuyết pháp, ta đều ghi nhớ, giữ gìn tất cả, không để mất một chữ, một nghĩa, một lời, bất cứ ở đâu, dù là một đêm hay một ngày.

3. Ta thường thấy Phật chẳng phải là không thấy. Ta thường nghe pháp, thường cúng dường chúng Tăng.

Đại Bà-la-môn! Thấy Phật như vậy, nghe Pháp và cúng dường chúng Tăng như vậy, ta không nhầm chán.

Bấy giờ, Đại Bà-la-môn Phạm Thiên ra lệnh cho tiểu Bà-la-môn đồng hành:

–Này đồng tử! Bây giờ ông hãy quay về tâu lại những gì vương nữ Đắc Vô Cấu đã nói, hãy vì đại vương và phu nhân nêu rõ các sự việc như vậy.

Đồng tử vâng lời, đi theo chỗ nghe thấy, đều vì đại vương và phu nhân tâu rõ các sự việc.

Lúc này, vương nữ Đắc Vô Cấu vì mọi người mà nói rõ về công đức của Phật, vì mọi người mà nêu bày công đức của Pháp, vì mọi người mà thuyết giảng công đức của Tăng. Năm trăm Bà-la-môn kia nghe rồi đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác.

Khi đó, vương nữ Đắc Vô Cấu từ xe bước xuống cùng với các Bà-la-môn đến chỗ Bồ-tát và Đại Thanh văn. Đến rồi, cung kính, lễ bái, đứng trước Tôn giả Xá-lợi-phất, chấp tay thưa:

–Kính bạch Đại đức Xá-lợi-phất! Tất cả nữ nhân, trí tuệ rất ít, dục nhiễm lại nhiều, thường sống phóng dật, tâm ý hẹp hòi, không

nhớ pháp thiện, phần nhiều chỉ nhớ nghĩ pháp ác. Lành thay Đại đức! Xin từ bi thương xót, nhớ nghĩ đến con mà thuyết pháp, khiến con luôn được lợi ích lớn và được nhiều an lạc.

Vương nữ Đắc Vô Cấu thưa chưa xong thì vua Ba-tư-nặc quốc vương nước Kiều-tát-la nghe đồng tử Bà-la-môn Ma-na-bà tâu rõ mọi việc, bèn mau chóng đến chỗ chư Bồ-tát và Đại Thanh văn, vua thấy vương nữ tự mình ngồi như chư vị kia, vua nói:

–Ồ vương cung sung sướng, tại sao con lại ngồi nói như vậy? Con từ trước đến nay không hề bị tối tăm che lấp, không nhiễm đắm nơi hỷ lạc, chưa từng khởi tâm vọng động.

Vua Ba-tư-nặc nước Kiều-tát-la liền vì vương nữ nói kệ:

*Đoan chánh như thiên nữ
Tươi đẹp lại trang nghiêm
Vì sao khởi ác kiến
Lời nói đều không chấp.
Cõi nước ta giàu có
Mẹ lại chịu ý con
Con nhớ nghĩ điều gì
Nói không đắm thân này?
Tất cả quý kính con
Thấy con đều thương mến
Trăm công đức trang nghiêm
Vì sao không ham thích?
Con thấy nghe điều gì
Nơi vui sinh buồn rầu
Ta nói với lòng tốt
Con có ước nguyện gì?*

Vương nữ Đắc Vô Cấu vì vua cha nói kệ:

*Cha không hiểu nhà ác
Mong manh trong các ấm
Hữu vi chỗ dừng, trụ
Như con hát diễn tuồng.*

Rắn độc ở trong đó
Mạng sống không hề dừng
Không có tâm an lạc
Làm sao ngủ yên được?
Bốn đại như rắn độc
Ba cõi sướng gì nào
Oán tặc tranh chấp luôn
Đến chốn vắng hiểm trở.
Oan gia, phiền não buộc
Làm sao được an lạc?
Người nào là vui sướng
Làm sao lại đắm vui.
Uống độc sao ngủ yên
Sát hại sao vui được?
Bờ hiểm sao được an?
Mạng người cũng như vậy.
Như Lai nói thí dụ
Tụ hợp như Tu-di
Tâm ý lại điên đảo
Ai tin kiếp vô thường?
Cha mẹ, anh chị em
Tất cả cảnh giới giặc
Con hiểu biết chút ít
Thân hữu đều quý nhiều.
Giống như bóng trong gương
Tất cả đều vô thường
Có được bao nhiêu người
Tin điều này không thật.
Mới thấy tự nhiên trí
Liên phát tâm Bồ-đề
Từ phát tâm đến nay
Chưa mất hạnh Bồ-tát.
Hành Bồ-tát làm sao

*Tham nhiệm lạc thế gian?
Con thấy Đức Như Lai
Công đức chẳng nghĩ bàn.
Nghe Thiện Thệ thuyết pháp
Thấy chúng đệ tử Phật
Cho nên không nhớ nghĩ
Năm dục lạc ở đời.*

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc nước Kiền-tát-la nghe vương nữ nói kệ bèn im lặng không đáp. Vương nữ Đắc Vô Cấu biết phụ vương im lặng, liền hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Bạch Đại đức Xá-lợi-phất! Con xin hỏi, mong Tôn giả từ bi thương xót. Đức Phật thường dạy Đại đức là bậc trí tuệ đệ nhất. Thưa Đại đức! Trí tuệ là gì? Trí tuệ đó là thường hay vô thường? Nếu là thường thì như lời Phật thuyết giảng các pháp đều vô thường. Vậy lời Phật thuyết giảng đó là hư dối, là thuyết pháp mê hoặc chăng? Nếu là vô thường thì pháp kia không sinh. Nếu pháp chẳng sinh thì pháp đó là không, vậy đâu có điều gì để nêu, tức là không nhớ nghĩ khi nói về pháp trí tuệ. Vậy do ý nghĩa gì Phật dạy Tôn giả là bậc trí tuệ đệ nhất trong các vị tôn túc?

Tôn giả Xá-lợi-phất im lặng không đáp.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Sao Nhân giả im lặng không đáp?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Cô ta không hỏi tôi về pháp vô thường mà hỏi về phần pháp chẳng sinh cho nên tôi không đáp.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Bạch Đại đức Mục-liên! Đức Phật dạy Tôn giả là vị thần thông đệ nhất. Thưa Đại đức! Tôn giả an trú nơi tướng của chúng sinh mà thị hiện thần thông hay trụ nơi tướng của pháp mà thị hiện thần thông? Nếu trú nơi tướng của chúng sinh thị hiện thần thông mà chúng sinh tức là không thì vì sao Đại đức lại thị hiện thần thông? Nếu trú nơi tướng của pháp để thị hiện thần thông, mà pháp thì không phân biệt. Đại đức cũng vậy, không có sự phân biệt tức là

không phân biệt. Vậy vì sao Đại đức lại thị hiện thần thông?

Tôn giả Mục-liên im lặng không đáp.

Bấy giờ Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni-tử hỏi Tôn giả Đại Mục-liên:

–Sao Nhân giả im lặng không đáp?

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Cô ta không hỏi tôi về sự phân biệt. Tôi vốn không phân biệt, không chấp giữ, không phân biệt nơi đạo Bồ-đề của Như Lai, nên tôi không đáp.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni-tử:

–Bạch Đại đức Phú-lâu-na! Đức Phật dạy Đại đức là vị thuyết pháp bậc nhất. Đại đức vì thọ trì mà thuyết pháp hay không thọ trì mà thuyết pháp? Nếu thọ trì mà thuyết pháp thì cùng với tất cả phàm phu ngu si không khác? Vì sao? Vì tất cả hàng phàm phu ngu si đều thọ trì. Thưa Đại đức! Như vậy không xa lìa pháp của tất cả hàng phàm phu ngu si. Nếu không thọ trì mà thuyết pháp thì pháp tức đã không có vật. Vậy tại sao Đại đức là vị thuyết pháp đệ nhất trong hàng tôn túc?

Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni-tử im lặng không đáp.

Tôn giả Đại Ca-diếp hỏi Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni-tử:

–Sao Nhân giả im lặng không trả lời?

Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni-tử đáp:

–Cô ta không hỏi tôi về nghĩa của Thế đế, lại hỏi tôi về Chân đế, cho nên tôi không đáp.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Bạch Đại đức Ca-diếp! Đại đức đã nhập vào tám giải thoát, nhập rồi lại xuất ra, vì người thuyết pháp. Ở bên hạng người nào, cho đến chỉ nhận lấy một chút ít thực phẩm thì những người cúng dường kia đều được sinh thiên. Vậy theo Đại đức! Việc thí đó như thế nào? Vì thân tịnh thí, vì tâm tịnh thí hay vì cả thân, tâm tịnh thí? Nếu vì thân tịnh thí mà thân tức là vô tri, vô giác, không động, như cỏ cây, như vách, như đất. Thân kia như vậy thì không thể tịnh thí được. Nếu vì tâm tịnh thí mà tâm là như huyễn, không chút nào dừng

thì không thể tịnh thí. Nếu thân tâm kia, trong ngoài đều tịnh, thân tâm như vậy càng không thể tịnh thí. Thân tâm không vật thì làm sao tịnh thí?

Tôn giả Đại Ca-diếp im lặng không đáp.

Khi đó, Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Sao Nhân giả im lặng không đáp?

Tôn giả Đại Ca-diếp đáp:

–Cô ta không hỏi tôi về pháp chọn lấy mà hỏi tôi về pháp không chọn lấy, nên tôi không đáp.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Bạch Đại đức Tu-bồ-đề! Đức Phật dạy Đại đức là vị hành hạnh A-lan-nhã đệ nhất. Thưa Đại đức! A-lan-nhã là có vật tu hay có pháp tu. Nếu có vật tu thì là vô thường. Nếu có pháp tu mà pháp thì không có tướng sinh, không có tướng diệt. Pháp với tướng bất sinh, bất diệt thì pháp đó là bình đẳng. Nếu bình đẳng thì chẳng phải bình đẳng. Nếu chân như thì chẳng phải là chân như, không động, không chuyển. Nếu không động chuyển thì pháp đó không thể thuyết giảng. Nếu không thể thuyết giảng thì nó là không thể nghĩ bàn. Nếu không thể nghĩ bàn thì nó không thể nêu bày. Nếu không thể nêu bày thì nó không vật. Nếu không vật thì nó không thật. Nếu không thật thì Thánh nhân không nêu bày.

Tôn giả Tu-bồ-đề im lặng không đáp.

Tôn giả Ly-bà-đa hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Sao Nhân giả im lặng không đáp?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Cho đến không có một chút pháp nào có thể thuyết giảng, nên im lặng là an lạc. Vương nữ hỏi như vậy là pháp không hý luận. Các lời nói ra đều không hoàn hảo. Cảnh giới không ngôn thuyết là hạnh A-lan-nhã.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Tôn giả Ly-bà-đa:

–Bạch Đại đức Ly-bà-đa! Đức Phật dạy Đại đức là vị tọa thiền bậc nhất. Vậy thưa Đại đức! Tâm nương dựa nơi thiền định hay tâm không nương dựa nơi thiền định? Nếu tâm nương dựa nơi thiền định

mà tâm lại như huyễn, không thật, phân biệt. Nếu đã không thật như vậy thì phân biệt là không thật, nương dựa nơi thiền Tam-muội là không thật. Nếu tâm không nương dựa nơi thiền định thì Thiền không có tâm niệm nên tất cả người chết cũng được hoan hỷ. Các loài cỏ cây, tường, vách ở thành Ba-la-nại đều tương ứng với Tam-muội. Vì sao? Vì các vật đó đều vô tâm.

Tôn giả Ly-bà-đa im lặng không đáp.

Khi đó Tôn giả A-nê-lâu-đại hỏi Tôn giả Ly-bà-đa:

–Sao Nhân giả im lặng không đáp?

Tôn giả Ly-bà-đa đáp:

–Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi về cảnh giới của Phật. Cảnh giới đó chẳng phải là khả năng đối đáp của hàng Thanh văn.

Vương nữ Đắc Vô Cấu thưa:

–Ý thầy thế nào? Pháp giới của Như Lai và pháp giới của hàng Thanh văn có sai khác sao? Nếu pháp giới có sai biệt thì đó là pháp giới hư hoại. Nếu pháp giới hư hoại thì pháp giới là hai. Pháp giới không hai mới được gọi là chân như. Chân như được nêu bày như vậy là không hai. Chân như, không hai như thế không thể nói cái nào hơn. Đại đức vì sao lại nói như thế?

Bấy giờ, Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Tôn giả A-nê-lâu-đại:

–Bạch Đại đức A-nê-lâu-đại! Đức Phật dạy Đại đức là vị đạt thiên nhãn đệ nhất. Vậy thiên nhãn của Đại đức là có vật để thấy hay không có vật để thấy? Nếu có vật để thấy thì rơi vào thường kiến. Nếu không có vật để thấy thì rơi vào đoạn kiến.

Tôn giả A-nê-lâu-đại im lặng không đáp.

Khi đó Tôn giả A-nan-đà hỏi Tôn giả A-nê-lâu-đại:

–Sao Nhân giả im lặng không đáp?

Tôn giả A-nê-lâu-đại đáp:

–Cô ta hỏi về trí tuệ cho nên tôi không đáp.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Tôn giả A-nan-đà:

–Bạch Đại đức A-nan-đà! Đức Phật dạy Đại đức là vị đa văn đệ nhất. Vậy do vật gì được Đại đức cho là đa văn. Vì có nghĩa để nhận biết hay vì cứu cánh để nhận biết. Nếu có nghĩa để nhận biết

thì nghĩa không có ngôn ngữ, không thể nêu giảng, chẳng phải tai nghe, hiểu biết. Điều đó là chẳng thể thấy. Nếu là cứu cánh để nhận biết thì khi Đức Thế Tôn thuyết pháp nên nghe nơi diệu nghĩa, không nghe bằng văn tự, không nghe như vậy thì Đại đức A-nan sao gọi là Đa văn?

Tôn giả A-nan im lặng không đáp.

Khi đó, Văn-thù-sư-lợi hỏi Tôn giả A-nan-đà:

–Sao Nhân giả im lặng không đáp?

Tôn giả A-nan-đà nói:

–Tánh của tất cả văn tự là xa lìa, như tiếng vang. Cô ấy hỏi tôi về văn tự nên tôi không đáp. Cô ấy hỏi về bình đẳng, lìa tâm, vô tâm. Nghĩa này thì chẳng phải là cảnh giới của người hữu học, làm sao nói được. Nhân giả nên hỏi đấng Pháp vương Như Lai.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Bạch Bồ-tát Văn-thù! Đức Phật dạy Nhân giả là vị khéo giảng pháp giải thoát thâm diệu của Như Lai, là bậc đứng đầu trong hàng Đại Bồ-tát. Pháp nhân duyên kia thâm diệu như thế nào? Là sâu xa nên gọi là thâm diệu hay vì tự thể vốn thâm diệu. Nếu nhân duyên kia sâu xa nên gọi là thâm diệu thì nhân duyên đó không cùng người hòa hợp. Vì sao? Vì nhân duyên ấy chẳng đến chẳng đi, chẳng phải nhãn thức thấy, cho đến chẳng phải là chỗ nhận biết của ý thức. Không hai, hòa hợp do nhân duyên mà sinh. Còn nếu tự thể vốn thâm diệu thì tự thể thâm diệu kia chẳng thể biểu thị.

Văn-thù-sư-lợi:

–Nghĩa thâm diệu của thật tế là rất sâu xa.

Đắc Vô Cấu:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do thật tế kia chẳng phải là thật tế. Như vậy thì trí tuệ kia cũng chẳng phải là trí tuệ.

Văn-thù-sư-lợi:

–Không có ngôn ngữ để chứng đắc thật tế.

Đắc Vô Cấu:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu không thể thủ đắc thì không có ngôn ngữ, vượt quá ngôn ngữ cho nên không thể thủ đắc.

Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu như vậy thì làm sao vì người khác giảng nói?

Đắc Vô Cấu:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-đề của Như Lai luôn vượt quá mọi ngôn ngữ, điều đó là không thể nêu bày.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi im lặng không nói.

Bấy giờ, vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Bồ-tát Bất Mê Kiến:

–Thiện nam! Như Bồ-tát Bất Mê Kiến nguyện: “Tâm ta an trú quán sát đúng như sắc. Nếu vào thành Xá-bà-đề thì những chúng sinh nào gắng thọ nhận Bồ-đề, dù nam hay nữ hễ thấy ta thì đều thấy thân ta như sắc thân Phật”. Điều này là thế nào? Nhân giả vì nhằm biểu thị sắc thân của Như Lai hay là nhằm biểu thị Pháp thân. Nếu biểu thị về sắc thân thì những chúng sinh kia không thể thấy thân Phật. Nếu thấy thân Phật là trái lời Phật dạy. Bởi vì Phật thường dạy:

*Nếu dùng sắc thấy Ta
Dùng âm thanh cầu Ta
Người đó hành tà đạo
Không thể thấy Như Lai.*

Nếu biểu thị Pháp thân mà Pháp thân của Phật thì chẳng thể thị hiện. Vì sao? Vì Pháp thân của Như Lai vượt quá mọi nhãn thức, chúng sinh kia không thể nhận thấy.

Bồ-tát Bất Mê Kiến im lặng không đáp.

Khi ấy, Bồ-tát Bảo Tràng hỏi Bồ-tát Bất Mê Kiến:

–Vì sao Bồ-tát im lặng không đáp?

Bồ-tát Bất Mê Kiến nói:

–Cô ta hỏi tôi về chỗ không vật nên tôi không đáp.

Đắc Vô Cấu thưa:

–Tôi chẳng hỏi về vô vật. Vô vật thì không thể hỏi. Tôi nói về học pháp nên tương ứng với tri kiến như vậy.

Bồ-tát Bất Mê Kiến im lặng không nói.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Bồ-tát Bảo Tràng:

–Thiện nam! Nhân giả nguyện như vậy: “Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc. Nếu vào thành Xá-bà-đề thì nguyện cho tất cả các kho báu đều mở bày đầy đủ”. Điều ấy thế nào? Nhân giả nhớ nghĩ về sự việc như thế nào? Vì có tâm hy vọng phước đức hay vì không có tâm hy vọng phước đức? Vì có tâm hy vọng về phước đức thì Nhân giả cùng với hàng phàm phu không khác. Vì sao? Vì hàng phàm phu đều có tâm hy vọng và ái nhiễm điều đó. Nếu vô tâm hy vọng về phước đức tức là vô tâm hy vọng được tích tụ?

Bồ-tát Bảo Tràng im lặng không đáp.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Bồ-tát Trừ Ác:

–Thiện nam! Nhân giả nguyện như vậy: “Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc. Nếu vào thành Xá-bà-đề, nguyện cho các chúng sinh tạo các nghiệp ác phải lãnh thọ quả báo tương ưng đó thấy được chánh pháp thì chỉ chịu tội nhẹ trong đời hiện tại”. Điều này là thế nào? Theo như lời Phật dạy, nghiệp là không thể nghĩ bàn. Nhân giả thuyết giảng không thể trái với lời Phật dạy. Nếu Nhân giả không cho nghiệp là không thể nghĩ bàn thì tại sao biết nghiệp nặng ở vị lai và tội nhẹ ở hiện tại? Tất cả các pháp đều không, không có chủ thể. Nay Nhân giả làm sao nói đạt được như bậc pháp vương? Nếu Nhân giả làm cho nghiệp nặng thành nhẹ thì trái lời Phật dạy.

Bồ-tát Trừ Ác:

–Tôi chỉ dùng nguyện lực làm cho nghiệp nặng thành nghiệp nhẹ.

Đắc Vô Cấu:

–Không có người nào có thể làm hồi chuyển nguyện lực. Nếu có thể hồi chuyển thì mỗi mỗi Như Lai vốn đều có nguyện rằng khiến cho tất cả chúng sinh đều đạt được đại Niết-bàn, chẳng cần nguyện lực mà thành. Nên biết nguyện lực như vậy là không thể hồi chuyển được.

Bồ-tát Trừ Ác im lặng không nói.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Bồ-tát Chương Nhất Thiết Tội:

–Thiện nam! Nhân giả nguyện như vậy: “Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc. Nếu vào thành Xá-bà-đề thì nguyện cho tất cả dân chúng không bị năm thứ ngăn che làm chướng ngại”. Điều này là thế

nào? Nếu Nhân giả hành thiên định có thể khiến cho chúng sinh không bị năm thứ ấy làm chướng ngại. Tất cả các pháp đều là không, không có chủ thể. Như vậy Nhân giả không là Nhân giả. Tôi cũng chẳng phải là tôi, tại sao lại có thể ban ân cho người khác?

Bồ-tát Chương Nhất Thiết Tội:

–Tôi trước hết là tu tập từ tâm.

Đắc Vô Cấu:

–Tất cả chư Phật đều hành tâm đại từ, trong cõi Phật có các chúng sinh bị các thứ trói buộc, ngăn che làm não loạn sao?

Bồ-tát Chương Nhất Thiết Tội im lặng không nói.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Bồ-tát Quan Thế Tự Tại:

–Thiện nam! Nhân giả nguyện như vậy: “Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc. Nếu vào thành Xá-bà-đề thì nguyện cho các chúng sinh nào bị trói buộc, bị người sắp giết hại liền được giải thoát, không còn sợ hãi, được sự an lạc”. Điều này là thế nào? Nhân giả vì chấp thủ để tu hành hay vì không chấp thủ để tu hành. Nếu chấp thủ để tu hành thì không thể được, vì người ngu si hay chấp thủ. Nếu không chấp thủ để tu hành thì chẳng phải là vô thường. Nếu chẳng phải là vô thường thì không thể chấp giữ.

Bồ-tát Quan Thế Tự Tại im lặng không đáp.

Khi ấy, Bồ-tát Biện Tự hỏi Bồ-tát Quan Thế Tự Tại:

–Vì sao Bồ-tát im lặng không đáp?

Bồ-tát Quán Thế Tự Tại:

–Cô ta không hỏi tôi về pháp sinh, không hỏi về pháp diệt, lại hỏi tôi về pháp bất sinh, bất diệt nên tôi không đáp.

Đắc Vô Cấu:

–Thưa Bồ-tát Quan Thế Tự Tại, sao Nhân giả không hỏi về pháp bất sinh bất diệt ở chỗ nào?

Bồ-tát Quan Thế Tự Tại:

–Đắc Vô Cấu! Nơi nào bất sinh, bất diệt thì không có một chút văn tự được nêu ra.

Đắc Vô Cấu:

–Nếu không nêu ra thì tất cả các pháp không có một chút văn

tự, chẳng phải vì người trí tuệ mà nêu ra văn tự. Không tham đắm nơi văn tự, thì pháp giới không bị chướng ngại. Cho nên tâm kia không nhiễm chấp.

Bồ-tát Quan Thế Tự Tại im lặng không nói.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Bồ-tát Biện Tài:

–Thiện nam! Nhân giả nguyện như vậy: “Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc. Nếu vào thành Xá-bà-đề thì nguyện cho chúng sinh nào có tâm ác độc sẽ thay đổi và hướng đến tâm từ bi, cùng khen ngợi, âm thanh, ngôn ngữ đều được biện tài.” Điều này là thế nào? Nhân giả khởi biện tài ấy vì có nhân duyên khởi hay không có nhân duyên khởi? Nếu có nhân duyên khởi thì tất cả vô thường, đều do nhân duyên khởi. Người như vậy không chứng đắc tịch tĩnh. Nếu không nhân duyên khởi thì không đúng, nên không được nói là có biện tài phát khởi.

Bồ-tát Biện Tài:

–Từ lúc tôi mới phát tâm Bồ-đề đến nay thường nguyện như vậy: “Nếu các chúng sinh được thấy tôi đều đạt được biện tài”.

Đắc Vô Cấu:

–Thiện nam! Nhân giả vì có tâm nên biện tài hay vì không có tâm nên biện tài. Nếu có tâm nên biện tài thì rơi vào chỗ thường kiến. Nếu không có tâm nên biện tài thì những ngôn ngữ kia làm sao nói là Nhân giả không nói thật.

Bồ-tát Biện Tài im lặng không nói.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Bồ-tát Bất Mê Hành:

–Thiện nam! Nhân giả nguyện như vậy: “Tâm tôi an trú quán sát đúng như sắc. Nếu vào thành Xá-bà-đề thì nguyện cho chúng sinh nào thấy tôi, tất cả đều không thoái chuyển nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng”. Điều này là thế nào? Sao gọi là Bồ-đề? Bồ-đề kia là có hay là không? Nếu nói là có thì Nhân giả đắm chấp vào thường kiến.

Bồ-tát Bất Mê Hành:

–Gọi là Bồ-đề tức theo ngôn ngữ của người trí nên gọi là Bồ-đề.

Đắc Vô Cấu:

–Trí kia là sao? Là thể sinh khởi hay là thể tịch tĩnh? Nếu thể sinh khởi thì sự sinh khởi đó đều là vô thường. Nếu đều vô thường thì không chánh niệm. Nếu cho đều vô thường là chánh niệm thì tất cả kẻ si mê đều tương ứng với chánh niệm. Còn nếu là thể tịch tĩnh thì không thủ đắc. Đã không thủ đắc thì không phân biệt. Điều này hoặc Phật thuyết, hoặc Bồ-tát thuyết, hoặc A-la-hán thuyết, hoặc phàm phu thuyết. Vì sao? Vì đạo Bồ-đề thì không phân biệt. Phàm phu thì có phân biệt. Người có phân biệt thì chẳng phải là trí tuệ.

Bồ-tát Bất Mê Hành im lặng không nói.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề nói với chư Bồ-tát và các đại Thanh văn:

–Chúng ta nên quay về, hôm nay không cần vào thành Xá-bà-đề khát thực nữa. Vì sao? Vì hôm nay đã có được pháp thực vi diệu, hảo hạng, đã đầy đủ. Chúng ta được nghe vương nữ Đắc Vô Cấu thuyết giảng pháp thù thắng vi diệu. Hôm nay chúng ta đạt được đầy đủ pháp thực rồi.

Vương nữ Đắc Vô Cấu hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại đức Tu-bồ-đề! Không lấy, không bỏ là pháp của Thanh văn. Nay các vị câu điều gì? Theo ý Tôn giả thế nào? Đại đức Tu-bồ-đề! Không hý luận là pháp của Thanh văn. Nếu đắm chấp nơi hý luận thì chẳng phải là pháp của Thanh văn. Đại đức Tu-bồ-đề! Không nương dựa là pháp của Thanh văn. Cảnh giới của Thánh nhân chẳng phải là nương dựa. Chẳng nương dựa là không phát khởi động tác.

Bấy giờ, chư Bồ-tát, các đại Thanh văn và năm trăm Bà-la-môn, vương nữ Đắc Vô Cấu, vua Ba-tư-nặc nước Kiền-tát-la cùng vô số người thị tùng đều đến khu lâm viên Kỳ Đà – Cấp Cô Độc. Đến chỗ Đức Thế Tôn, hết thấy đầu mặt đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi ngồi qua một bên. Vương nữ Đắc Vô Cấu nhiễu quanh Phật một ngàn vòng, xong rồi thì gối phải quì sát đất, chấp tay hướng về Phật, dùng âm thanh vi diệu nói kệ bạch Như Lai:

*Con xin thưa Thiện Thệ
Đấng trí vô thượng đấng
Xứng danh vô cấu nhiễm*

Tôn chủ trong ba cõi.
Đem pháp vị cam lồ
Khiến con được từ ái
Bồ-tát hành thế nào?
Để ngồi nơi gốc cây.
Phá trừ quân ma vương
Thành Bồ-đề vô thượng
Sao chấn động đại địa
Cho đến động long cung.
Làm sao phóng ánh sáng
Chiếu khắp vô lượng cõi
Thuyết pháp hành Bồ-đề
Làm sao được Tổng trì?
Bồ-tát hành thế nào?
Đắc thánh tài của Phật
Tu tịch tĩnh thế nào?
Chứng thiên định đệ nhất
Sức thần thông thế nào?
Trượng phu làm sao thuyết
Tối thắng trong chúng sinh
Hành đẳng tâm thế nào?
Biện tài sao được tịnh
Hòa hợp cùng mỹ ngữ
Các Bồ-tát thế nào?
Quyến thuộc được khéo léo
Đại trượng phu thế nào?
Mà được Túc mạng trí
Đắc Thiên nhãn vô cầu
Thiên nhĩ, tha tâm trí
Ánh sáng đại thần thông
Đến vô lượng thế giới
Sao nhớ nghĩ bố thí
Hành nhẫn nhục, tịnh giới

Tinh tấn như thế nào?
Hành Bát nhã ra sao?
Làm sao thường xa lìa
Những nơi từ thai sinh
Không cảm thọ thai sinh
Hóa sinh đến bờ kia
Làm sao trụ Phật tiền
Thuyết pháp không, vô ngã
Thế nào ái, không ái
Hai tâm đều bình đẳng
Diệt tất cả xấu nhiễm
Vững tâm không cao thấp
Pháp thế gian bất động
Giống như núi Tu-di
Được mất và khen chê
Thuận, nghịch cùng khổ, vui
Các pháp thế gian ấy
Sao vượt qua như trăng
Vô chủ không nịnh, dối
Không nhiễm làm sao mạn
Lìa bỏ tâm cao ngạo
Không có tâm như vậy
Tịch tĩnh hơn tịch tĩnh
Không bỏ niệm chỉ quán
Người trí tuệ đệ nhất
Làm sao bị trói buộc
Không ái của, vợ, con
Làm sao mà sinh tử
Rõ ái giống như chim,
Thường như trăng không khác.
Tâm kia đã như vậy
Làm sao có ái pháp
Người có trí làm sao

Như đất, nước, lửa, gió
Không động thường thế nào?
Bình đẳng như hư không
Pháp bất xả thế nào?
Thường không xả pháp Phật
Thà tự xả thân mạng
Không xả pháp đệ nhất
Làm sao trụ Bồ-đề
Chứng pháp không phiền não
Chữa bệnh nơi chúng sinh
Cõi nước Phật trang nghiêm
Làm sao Tăng trú tịnh?
Tăng tịnh làm sao có?
Pháp ba đời thế nào?
Nghe có chúng sinh vui
Ái làm sao hoại diệt
La-hán thấy Tứ đế
Làm sao giới đầy đủ
Làm sao trăm chúng sinh
Nay an trụ Bồ-đề
Hành, hữu thường đấm chấp
Ai sẽ được đoan nghiêm
Ai lại được hóa sinh?
Làm sao giàu có lớn?
Trí tuệ lớn thế nào?
Tất cả hành trí đạo
Ai có thể đầy đủ
Đạt ba mươi hai tướng
Và tám mươi vẻ đẹp
Tất cả phước đức lành
Không do biện tài sinh
Làm sao có tăng tịnh
Tỳ-kheo thọ cụ túc

Nơi nào có nguyện này
 Làm sao trăm hữu sinh
 Túc mạng làm sao có
 Thường cùng Phật hòa hợp
 Ở trong ngàn ức kiếp
 Không làm ác, hành thiện
 Tâm không vướng, đoan nghiêm
 Làm sao có y sư?
 Sức tinh tấn nhẫn nhục
 Làm sao được thù thắng
 Làm sao quy y Phật
 Quy y Pháp và Tăng
 Tự bỏ thân mạng mình
 Chứ không bỏ pháp Phật
 Các chúng sinh thế nào?
 Hạnh Bồ-đề hành tịnh
 Tất cả hối lìa bỏ
 Vì chúng sinh thuyết pháp
 Không một chút nghi ngờ
 Tất cả trí tịch tĩnh
 Nếu chúng sinh hành pháp
 Lần lượt được thọ ký?

Vương nữ Đắc Vô Cấu nói kệ như vậy rồi, Đức Thế Tôn liền dạy Đắc Vô Cấu:

–Lành thay! Lành thay! Đắc Vô Cấu! Nay con khéo hỏi Như Lai những ý nghĩa ấy. Con hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì con mà thuyết giảng.

Đức Phật liền dạy:

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp có thể phá trừ ma vương. Những gì là bốn?

Tâm không ganh ghét người khác cúng dường.

Lìa bỏ lời nói thô ác.

Thường sinh thiện căn cho nhiều người.

Không đoạn tận việc tu tâm từ bi.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy thì phá trừ được ma vương. Đức Thế Tôn bèn thuyết kệ:

*Tâm chớ sinh ganh ghét
Miệng chớ nói lời ác
Dạy nhiều người làm lành
Không ngừng tu tâm từ.
Bồ-tát siêng tu hành
Bốn loại pháp như vậy
Diệt ma vương mười phương
Chứng Bồ-đề vô thượng.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp, có thể làm chấn động đến vô lượng thế giới chư Phật. Những gì là bốn?

Như lời thuyết giảng mà tu hành.

Tâm tin pháp sâu xa.

Giáo hóa vững chắc.

Dạy đạo Bồ-đề cho nhiều người.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy có thể làm chấn động vô lượng thế giới chư Phật. Đức Thế Tôn thuyết kệ:

*Thực hành như lời nói
Biết pháp nhãn sâu xa
Muốn được pháp bạch tịnh
Giáo hóa người vững chắc.
Thường vì nhiều người giảng
Đạo Bồ-đề vô thượng
Người biết pháp như vậy
Chấn động ức thế giới.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp, có thể phóng hào quang chiếu sáng vô lượng thế giới chư Phật. Những gì là bốn:

Cúng dường đèn sáng cho Phật.

Giữ gìn chánh pháp.

Vào trong tám nạn ác của chúng sinh mà thuyết pháp.

Dùng lưới báu che phủ tháp Như Lai.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát nếu thành tựu bốn pháp như vậy thì có thể phóng hào quang chiếu sáng vô lượng thế giới chư Phật. Đức Thế Tôn thuyết kệ:

*Dùng đèn sáng cúng Phật
Được ánh sáng thanh tịnh
Thường giữ gìn chánh pháp
Như chánh pháp thọ trì.
Nên vì người phóng dật
Thuyết pháp bất phóng dật
Dùng lưới báu vi diệu
Che phủ tháp Như Lai.
Chư Bồ-tát như vậy
Hào quang chiếu thế giới
Khắp cõi không thể lường
Đi khắp ức thế giới.
Đến muôn loài chúng sinh
Người gặp đều an lạc
Phát tâm cầu Bồ-đề
Vô thượng đại trí tuệ.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp, có thể chứng đắc Đà-la-ni. Những gì là bốn?

Bố thí đủ loại.

Người nữ trang nghiêm dành cho người đến xin.

Ca ngợi công đức của Như Lai.

Tu hành Bát nhã.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy thì chứng đắc Đà-la-ni. Đức Thế Tôn nói kệ:

Tu hành các loại thí

*Thời được Đà-la-ni
Các người nữ trang nghiêm
Đem cho người đến xin.
Thường khen công đức Phật
Tu hành Bát nhã Phật
Hành bốn pháp như vậy
Tức được Đà-la-ni.
Dù ở trăm ngàn kiếp
Hành trì không thoái thất
Mười phương Phật thuyết pháp
Đủ sức nhớ, thọ nhận.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp, thì đạt được Tam-muội. Những gì là bốn?

*Thường thuyết giảng pháp hữu vi có nhiều điều khổ.
Chỉ thích ở một mình không bạn lữ.
Phát tâm luôn siêng năng, tinh tấn.
Nghiệp thiện là cứu cánh.*

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy thì chứng đắc được Tam-muội. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Giảng hữu vi nhiều khổ
Một mình như tê giác
Tinh tấn thường có trí
Hành nghiệp thiện cứu cánh.
Thực hành bốn pháp ấy
Cầu nơi hạnh Bồ-đề
Được Tam-muội tịch tĩnh
Mau ngộ Bồ-đề Phật.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp, thì đạt được sức thần thông. Những gì là bốn?

*Thân nhẹ nhàng.
Tâm khinh an.*

Thọ trì tất cả pháp Phật.

Thọ trì bốn cảnh giới, không giới, bình đẳng.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp sẽ đạt được sức thần thông. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thân tâm đều nhẹ nhàng
Trong pháp không nương dựa
Không giới, ngã, vô lượng
Bốn giới cùng hành trì
Suy lường bốn pháp này
Đạt vô lượng thần thông
Dùng sức Tam-muội ấy
Đến tất cả thế giới
Một niệm ở cùng khắp
Thấy nhiều ngàn ức Phật.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp, có thể được mọi oai nghiêm thù thắng. Những gì là bốn?

Không sân hận.

Quét dọn tháp Như Lai, che mưa gió mạnh, làm rồi rất hoan hỷ.

Hộ trì giới tịnh đầy đủ.

Tất cả các thời thường trước tiên hỏi thăm, thấy các pháp khí không hề hủy hoại, tâm như kim cang.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy thì có được mọi oai nghiêm thù thắng. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Với người không sân hận
Che mưa gió tháp Phật
Quét sạch cho trang nghiêm
Thường cung kính cúng dường.
Thường hộ trì giới tịnh
Thường hỏi thăm trước tiên
Hết lòng nơi pháp khí
Như Tu-di kim cang.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp nên có thể hóa sinh, thường ở chỗ Phật. Những gì là bốn?

Làm tượng Như Lai ngồi tòa sen.

Dùng các hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi rải lên thân Phật hay rải lên tháp.

Tạo mọi sự an lạc, có nhiều biện tài, đối với người trì giới tâm không hủy hoại tất cả thiện căn.

Nguyện cùng tất cả chúng sinh đều an lạc, khiến đạt được Phật đạo.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát nếu thành tựu bốn pháp như vậy thì có thể hóa sinh, thường ở chỗ Phật. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tạo hình tượng Như Lai
Ngồi trên tòa hoa sen
Cúng dường đủ hoa nước
Vì lợi ích người khác.
Không nói ác với người
Không giữ lời người xấu
Nhớ chúng sinh mười phương
Nguyện cho được an ổn.
Tu hành pháp như vậy
Bốn công đức thù thắng
Cho nên được hóa sinh
Thường ở chỗ chư Phật.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì sẽ đạt được giàu sang lớn. Những gì là bốn?

Bố thí với tâm bình đẳng.

Bố thí không hy vọng được báo đáp.

Mở rộng lòng tin tưởng.

Biết tâm hành của các chúng sinh.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy sẽ được giàu sang lớn. Đức Thế Tôn nói kệ:

Tâm bình đẳng bố thí

*Sở hữu đều không tiếc
Thâm tín trí tuệ Phật
Được giàu sang phú quý.
Tin hiểu không nịnh, ganh
Không giữ lỗi của người
Thấy đúng, tin chánh pháp
Khéo được giàu sang lớn.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp sẽ chứng đắc trí tuệ lớn. Những gì là bốn?

Đối với pháp không sinh tâm ganh ghét.
Trừ bỏ chỗ nghi hối cho người khác.
Thuyết giảng đúng như đã lãnh hội.
Tu hành nhiều pháp không.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy sẽ đạt được trí tuệ lớn. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người trí không ganh ghét
Trừ nghi hối cho người
Như chỗ nghe mà nêu
Hạnh không của Như Lai.
Hành bốn pháp như vậy
Tùy hỷ chỗ Như Lai
Theo lời Phật mà học
Mau thành Lương Túc Tôn.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp sẽ được trí nhận biết về túc mạng. Những gì là bốn?

Vì người quên pháp đã lâu mà thuyết giảng pháp dễ nghe, khiến được ghi nhớ, không quên nghĩa câu.

Làm cho người khác tin lời đã nêu giảng, khiến họ hoan hỷ, vì họ mà thuyết pháp.

Muốn khiến cho chúng sinh vượt khỏi các khổ não nơi pháp hữu vi đạt đến Niết-bàn.

Biết rõ về Tam-muội huyễn, tương ứng với nguyện.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy thì đạt được trí nhận biết về túc mạng. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người đọc tụng mau quên
Dạy họ cách nhớ nghĩ
Thường nói lời thích nghe
Không mỗi một vì người
Thoát các khổ hữu vi
Bỏ tướng, tu Tam-muội
Hành bốn pháp như vậy
Là người biết túc mạng
Vô lượng ngàn ức kiếp
Mau thành bậc y vương.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì có thể thường thân cận nơi Phật. Những gì là bốn?

Dù nhân duyên gì làm cho mất mạng cũng không bỏ pháp Phật.

Dù nhân duyên gì làm cho mất mạng, trọn đời cũng không nêu lỗi lầm của Pháp sư.

Dù nhân duyên gì làm cho mất mạng, trọn đời cũng không thân cận với hạng tri thức bất thiện.

Thường tu Tam-muội niệm Phật.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy thì thường thân cận với Phật. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thường không bỏ Phật đạo
Chẳng khinh hủy Pháp sư
Không gần tri thức ác
Luôn siêng năng niệm Phật.
Hành bốn pháp như vậy
Được thân cận Như Lai
Dù sinh ở chỗ nào
Nơi ấy thường có Phật.
Cho đến chưa chứng đắc*

*Vô thượng đạo Bồ-đề
Tất cả chỗ sinh đến
Đều được gần gũi Phật.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp tất đạt được ba mươi hai tướng đại trượng phu. Những gì là bốn?

Dem vàng rải cúng Phật hoặc rải cúng nơi tháp.

Thường dùng hương thơm xông nơi tháp Như Lai.

Dem các loại hoa, hương, âm nhạc cúng dường.

Quyến thuộc đều tùy thuận, cúng dường các bậc Hòa thượng, A-xà-lê v.v...

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy thì đạt được ba mươi hai tướng đại trượng phu. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Dem vàng rải cúng tháp
Hương thơm xông tháp Phật
Hương, hoa, nhạc cúng dường
Kính cúng dường Pháp sư.
Hành bốn pháp như vậy
Được ba mươi hai tướng
Đoan nghiêm rất vi diệu
Đủ tất cả công đức.
Pháp này có diệu tướng
Trí tuệ Phật đệ nhất.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp sẽ đạt được tám mươi vẻ đẹp. Những gì là bốn:

Dùng các loại vải sạch đẹp trang nghiêm pháp tòa.

Không sinh tâm mệt mỗi khi cúng dường người khác.

Không nào loạn đối với Pháp sư.

Dạy các chúng sinh hạnh Bồ-đề của Phật.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy sẽ đạt được tám mươi vẻ đẹp. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Vẻ đẹp trải pháp tòa
Cúng dường không mệt mỗi*

*Dạy người đạo Bồ-đề
Được tám mươi vẻ đẹp.
Bồ-tát tu hạnh này
Công đức bốn loại này
Đối với tất cả thời
Được tướng hảo trang nghiêm.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì đạt được biện tài thanh tịnh. Những gì là bốn?

Thọ trì tạng pháp của Bồ-tát.

Luôn luôn đọc tụng pháp môn tam Tụ.

Vì người khác thuyết pháp lìa nhân duyên, do Bồ-đề của Phật là bất sinh, bất diệt, xa lìa mọi nhân duyên.

Hoan hỷ thọ trì, không tiếc thân mạng và tài sản.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy sẽ đạt được biện tài thanh tịnh. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ngày đêm thường đọc tụng
Giữ vững tạng Bồ-tát
Thế gian mọi chướng trái
Thọ trì pháp Phật ấy.
Không tiếc thân, tài sản
Chỉ tiếc đạo Bồ-đề
Hành bốn pháp như vậy
Biện tài được tăng trưởng.
Như vật cài lên tóc
Người thấy đều hoan hỷ
Tất cả các thế gian
Chúng sinh nơi trời, người
Thấy vị Bồ-tát kia
Hoan hỷ cũng như vậy.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì có thể làm thanh tịnh cõi Phật. Những gì là bốn?

Đối với người khác không ganh tỵ.

Tâm bình đẳng với mình và người.
Thấy các chúng sinh tâm thường hoan hỷ.
Không gằn gủi các quyền thuộc xấu.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy có thể làm thanh tịnh cõi Phật. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Không ôm lòng ganh ghét
Lợi người khác không giữ
Thấy chúng sinh vui vẻ
Bình đẳng với tất cả.
Không bận, quyền thuộc xấu
Bốn pháp ấy như vậy
Người tu hành đầy đủ
Được cõi Phật thanh tịnh.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì có được Tăng chúng đầy đủ. Những gì là bốn?

Không nhớ nghĩ đến quyền thuộc của người khác.
Quyền thuộc bị chia rẽ thì làm cho hòa hợp.

Chỗ nào có thuyết pháp thì dốc tâm thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói.

Lìa bỏ lời ác.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy thì có được Tăng chúng đầy đủ. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Không nghĩ quyền thuộc người
Hòa hợp kẻ phá hoại
Thuyết pháp dạy dỗ họ
Không nói lời hủy hoại.
Hành bốn pháp như vậy
Tăng thanh tịnh bậc nhất
Ai muốn Tăng thanh tịnh
Trí tuệ tu pháp này.*

–Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì sẽ theo đúng sở nguyện của tâm sinh đến cõi Phật. Những gì là bốn?

Tâm không sinh ganh ghét đối với bạn bè của người khác.
Thường cầu hành sáu pháp Ba-la-mật, muốn được viên mãn.
Lòng tin thanh tịnh, kiên cố.

Đối với chư Bồ-tát thường khởi tâm tưởng nhớ là thầy, cho đến các vị mới phát tâm Bồ-đề cũng đều sinh tâm tưởng nhớ và cúng dường như thầy mà không chấp riêng về nhân duyên bạn bè.

Đắc Vô Cấu! Chư Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy sẽ tùy theo sở nguyện của tâm sinh đến cõi Phật. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Không ganh lợi dưỡng người
Cầu pháp Ba-la-mật
Thường vững tâm thanh tịnh
Bồ-tát tưởng Pháp sư.
Không dua nịnh cầu vui
Muốn thân hữu an lạc
Thường tu công đức này
Mau thân cận Như Lai.
Sở nguyện đều tùy tâm
Được sinh thế giới Phật
Đã sinh thế giới kia
Theo ý niệm đều đạt.*

Bấy giờ, Đắc Vô Cấu bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phật đã vì con thuyết giảng về pháp môn này. Nếu như con không tin, không giữ, không tu, không hành các pháp ấy tức là hủy hoại tất cả mười phương chư Phật, Thế Tôn, ở ngay đời này, nơi mạng sống hiện tại.

Lúc ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói với vương nữ Đắc Vô Cấu:

–Cô thật là hy hữu. Như chỗ đã nêu bày thì Bồ-đề rất khó chứng đạt. Bồ-đề ấy hành điều khó hành, có tu được là hiếm có.

Đắc Vô Cấu liền thệ nguyện:

–Thưa Đại đức Mục-kiền-liên! Đến đời vị lai, tôi sẽ thành bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, giống như Đức Thế Tôn bây

giờ không khác. Nếu điều đó thật sự không sai khác thì khiến cho ba ngàn đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, không một chúng sinh nào bị sợ hãi. Hôm nay tôi nói lời chân thật, nếu tôi kham nhận sự tu hành đầy đủ như lời Phật dạy thì trời sẽ mưa hoa và các nhạc khí tự nhiên phát ra âm thanh. Thân nữ tôi sẽ chuyển thành thân nam tử.

Đắc Vô Cấu nói như vậy xong, tức thời ba ngàn đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, các nhạc khí trời tự nhiên phát ra, trời rưới mưa hoa, vương nữ Đắc Vô Cấu chuyển thân nữ thành thân nam, như đồng tử mười sáu tuổi rất đẹp đẽ, đoan nghiêm. Tất cả đều thấy rõ.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên bạch Như Lai:

–Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu! Theo sự hiểu biết của con thì Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi đạo tràng, thành tựu đạo quả, Bồ-tát Đắc Vô Cấu này thân thông như vậy là tối thắng bậc nhất. Đại lực như vậy, đại thể như vậy, tu trì đúng như thật, các điều như thế chứng tỏ là đầy đủ mọi sự khác lạ.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời Mục-liên nói! Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi đạo tràng là phước điền của hàng trời, người ở thế gian, luôn vượt hơn tất cả Thanh văn, Duyên giác.

Khi đó, Đức Phật mỉm cười, theo pháp thường của chư Phật, khi mỉm cười thì có vô lượng màu sắc khác nhau: xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, hiện ra. Ánh sáng màu vàng rờn từ kim khẩu của Như Lai phát ra chiếu khắp vô lượng vô số thế giới, cho đến cõi Phạm Thế rồi thu lại, nhập vào nơi đỉnh đầu.

Lúc này, Tôn giả A-nan bèn đứng dậy, sửa y vai trái, gối phải sát đất, chấp tay hướng về phía Phật nói kệ tán thán:

Thiên vương, Khẩn-na-la

Chủ thế giới Ta-bà

Tiếng như Đại Phạm thiên

Âm thanh như mạng mạng.

Âm nhạc của chư Thiên
Tham, sân, si, tịch tĩnh
Thế giới đều đáng yêu
Người trong sạch như trăng.
Sức công đức như biển
Vì sao phóng hào quang
Lại chấn động sáu cách
Mặt đất không nghiêng ngã.
Mưa hoa trong hư không
Người thấy lòng ưa thích
Giống như sư tử vươg
Phá trừ dã can nhỏ.
Như Lai càng đẩy lùi
Tất cả các ngoại đạo
Cúi xin Mâu Ni Tôn
Ngày nay vì con thuyết.
Phật có nhân duyên gì
Người nào được lợi ích
Na-do-tha ức số
Ánh sáng vàng nhật nguyệt.
Đế thích, chủ Ta-bà
Cho đến sáng Phạm thiên
Hào quang từ miệng Phật
Chiếu sáng, không cấu nhiễm.
Ánh sáng nơi mười phương
Tất cả bị che lấp
Như trăng giữa chặng mây
Thanh tịnh không cấu ố.
Như trăng rằm mùa thu
Hoa Phân-đà không khác
Giống như điện phát sáng

*Lửa đóm sao hiện được.
Đấng Thích Ca Mâu Ni
Che lấp các ngoại đạo
Nay Như Lai phóng quang
Ai cũng được lợi ích.*

Tôn giả A-nan nói kệ rồi, Đức Phật dạy:

–Vương nữ Đắc Vô Cấu này trú trì đúng như thật, chuyển thân nữ thành thân nam, Tôn giả có thấy điều đó không?

Tôn giả A-nan đáp:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy.

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát Đắc Vô Cấu này trong tám mươi ngàn a-tăng-kỳ kiếp hành trì hạnh Bồ-đề, cầu đạo quả Vô thượng Chánh giác ở nơi sáu mươi ngàn a-tăng-kỳ kiếp chỗ Phật, hành trì hạnh Bồ-đề, sau đó Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mới phát tâm Bồ-đề. Thế giới Phật của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và tám mươi ngàn Bồ-tát với mọi công đức trang nghiêm thì thế giới Phật của Bồ-tát Đắc Vô Cấu với các công đức trang nghiêm như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên hỏi Bồ-tát Đắc Vô Cấu:

–Thiện nam! Nhân giả hành hạnh Bồ-đề từ lâu xa đến nay, luôn dốc cầu đạo quả Vô thượng Chánh giác, vì sao không chuyển thân nữ?

Đắc Vô Cấu thưa:

–Thưa Đại đức Mục-kiền-liên! Sự giác ngộ nơi Bồ-đề chẳng phải ở thân nữ, chẳng phải ở thân nam. Vì sao? Vì Bồ-đề là chẳng sinh, chẳng phải từ thân, tâm tỏ ngộ được.

Khi đó, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Đắc Vô Cấu này ở chỗ sáu mươi ức Đức Phật hành trì phạm hạnh, tu không Tam-muội viên mãn, trải qua tám mươi ngàn a-tăng-kỳ kiếp tu pháp nhẫn Vô sinh. Đã từng gặp ba mươi ức Phật thưa hỏi chư Phật về những điều khó hỏi, nên Bồ-tát Đắc Vô Cấu đạt được giải thoát thâm diệu trong hàng chư Bồ-tát, chính là bậc tối tôn đệ nhất. Đã từng cúng dường y phục, thức ăn lên

tám mươi ức Phật, đã hỏi về pháp môn biện tài luận nghĩa này. Đây Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe pháp môn này, thọ trì đọc tụng, lại vì người khác giảng thuyết thì người kia được phước rất nhiều. Vì sao? Vì pháp môn này gồm đủ các nhân duyên để đạt đến Bồ-đề.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn này gọi là gì? Con sẽ phụng trì như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Đây Văn-thù-sư-lợi! Pháp môn này gọi là “*Luận Nghĩa Biện Tài*”, theo như vậy mà thọ trì, hay còn gọi là “*Pháp Môn Đắc Vô Cấu*”, cũng thọ trì như vậy.

Khi Đức Phật thuyết giảng như vậy, có tám mươi ức na-do-tha chúng sinh là hàng trời, người v.v... tất cả không thoái chuyển, quyết định sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Biện Tụ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Đắc Vô Cấu còn bao nhiêu lâu nữa sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật dạy:

–Đây thiện nam! Đại Bồ-tát Đắc Vô Cấu này trải qua vô lượng trăm ngàn a-tăng-kỳ kiếp nữa sẽ được thành Phật hiệu là Vô Cấu Tiểu Úc Niệm Tràng Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Thế giới đó gọi là Vô Lượng Tịnh Diệu Công Đức Trang Nghiêm. Cõi ấy không có Thanh văn, Duyên giác, phước lạc hơn hẳn cõi trời.

Lúc này, Đại Bồ-tát Đắc Vô Cấu ở trước Đức Thế Tôn nghe được thọ ký rồi, rất hoan hỷ bèn bay lên hư không cao tám mươi ức cây Đa-la, trú ở trên ấy phóng ra ánh sáng lớn, chiếu khắp hàng ngàn cõi Phật, trụ trong hoa báu tám mươi bốn ngàn do-tuần hiện rõ phía trên đỉnh đầu Như Lai. Cúng dường Phật rồi, giống như chim bay vụt xuống, nhiễu quanh chỗ Phật ngàn vòng, ngồi qua một bên, chấp tay hướng về Phật.

Khi ấy, năm trăm Bà-la-môn kia cùng Bà-la-môn Phạm Thiên thấy Bồ-tát Đắc Vô Cấu hiện bày thần thông thù thắng nên đều kinh

sợ, tâm được thanh tịnh, tin tưởng, yêu kính sâu xa, chấp tay hướng về Phật nói kệ:

*Nếu cung kính Như Lai
 Lợi kia là đại lợi
 Khiến người nào quyết định
 Làm nhân duyên pháp Phật.
 Bà-la-môn chúng con
 Trước tạo các việc ác
 Thấy các Đại Thanh văn
 Miệng nói là không tốt.
 Nay sám hối tội này
 Nguyện sau không bị nạn
 Thấy nói xấu Phật tử
 Chẳng phải lời người hiền.
 Chẳng khéo được thân người
 Bớt thức ăn người khác
 Nếu con không thấy Phật
 Vua công đức vi diệu.
 Thì được Đắc Vô Cấu
 Giải thích nêu bày luôn
 Khi thấy đệ tử Phật
 Nghe chốc lát cung kính.
 Con hỏi vương nữ rằng
 Đã thấy Phật khi nào?
 Sinh ra lúc bảy ngày
 Bấy giờ nghe hiệu Phật.
 Nghe nói công đức Phật
 Thể thật không sai khác
 Con nghe danh hiệu Phật
 Sinh tâm tin thanh tịnh.
 Tất cả đều muốn đến
 Đấng Bồ-đề vô thượng
 Nhờ phước báo đời trước*

*Con được nghe hiệu Phật.
Đến đấng Thích Sư Tử
Đảnh lễ sát chân Phật
Cầu thấy, lễ bái Phật
Được nghe pháp Vô thượng.
Thấy đấng Lương Túc Tôn
Thoát khỏi tất cả khổ
Nếu Thích Sư tử Phật
Thuyết pháp, lời thật ngữ.
Con học pháp Phật kia
Nhân duyên được pháp Phật
Người nữ nghe pháp Phật
Được Bồ-đề vô thượng.
Con nay vào thật pháp
Thực hành đạo Bồ-tát
Con tin vào pháp Phật
Sẽ được hơn thế gian.
Tâm trí kia vững chắc
Nhớ nghĩ Mâu-ni Tôn
Thánh trí A-nan hỏi
Thọ ký hết mọi người.*

Khi ấy Đức Thế Tôn thuyết kệ:

*Năm trăm những vị này
Bà-la-môn Phạm Thiên
Tất cả cùng một lúc
Sẽ được thành Phật đạo.
Trong tám mươi ức kiếp
Không làm các hạnh ác
Trong mỗi mỗi kiếp ấy
Được thấy ức Như Lai.
Quá khứ đã cúng dường
Đủ năm trăm ức Phật*

*Sau đó lại được thấy
Ức Phật ngồi Bồ-đề.
Cúng dường phước điền Tăng
Tám mươi ức Tỳ-kheo
Rộng vì các chúng sinh
Thuyết pháp môn như vậy
Tất cả đều lần lượt
Vào Niết-bàn tịch, lạc.*

Đức Phật thuyết giảng kinh này xong, Đại Bồ-tát Biện Tụ, Đại Bồ-tát Đắc Vô Cấu, tất cả Bồ-tát, các Thanh văn, các Bà-la-môn, vua Ba-tư-nặc nước Kiền-tát-la và chúng trời, người, A-tu-la, Càn-thát-bà v.v... nghe Đức Thế Tôn thuyết giảng đều hoan hỷ phụng hành.

